

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 141/QĐ-VP

Đồng Nai, ngày 22 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021 (đợt 1)

CHÁNH VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 13/1/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 503/QĐ-STC ngày 13/10/2021 của Sở Tài chính về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021(đợt 1) cho Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai (theo phụ lục chi tiết đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán bổ sung chi ngân sách địa phương năm 2021 (đợt 1) được giao, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm thực hiện theo đúng luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Các Ông (Bà) Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- Lưu VT, QTTV.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Kim Long



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 141/QĐ-VP ngày 22/10/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021 (đợt 1).

Của đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh

Chương 405

ĐVT: Đồng

LOẠI/ KHOẢN	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
	I/ DỰ TOÁN THU NS:	
	II/ DỰ TOÁN CHI NS:	8.087.744.274
	Bao gồm:	
340/341	Chi Quản lý nhà nước:	8.087.744.274
	- Kinh phí không thường xuyên:	8.087.744.274
	Công tác chỉnh lý tài liệu của Văn phòng	2.404.653.000
	Thanh toán tạm ứng 40% HĐ trang bị thang máy TSKNN	2.295.600.000
	Kinh phí thuê dịch vụ chăm sóc cây xanh, bảo vệ, vệ sinh TSKNN tháng 1/2021-3/2021	320.194.974
	Kinh phí thực hiện công trình Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh (công văn 8988/UBND-KTNS ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh)	773.168.011
	Hỗ trợ sinh viên làm việc tại TT.HCC	53.000.000
	Chuyển các nhiệm vụ năm 2020 sang chi trong năm 2021	1.626.165.289
	Mua, trang bị, thay thế máy chiếu phục vụ các cuộc họp UB	56.100.000
	Thuê máy photo phục vụ công tác UB	200.000.000
	Trồng cỏ, hoa kiểng tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	67.523.000
	Quét rác, vệ sinh sảnh trước TSKNN tỉnh	38.412.000
	Duy trì, chăm sóc thảm cỏ, hoa kiểng tại Trung tâm Hành chính công (công văn số 1292/VP.QTTV ngày 12/5/2021)	195.024.000
	Sửa chữa phòng lãnh đạo tỉnh, sảnh hành lang khu vực tầng G, tầng 1 TSKNN	57.904.000

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cắt giảm, tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 8/6/2021 của Chính phủ đối với dự toán cấp tỉnh năm 2021.

CHÁNH VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 13/1/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo số 5053/TB-STC ngày 02/8/2021 của Sở Tài chính về việc cắt giảm, tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo Nghị quyết số 58/NQ-CP của Chính phủ đối với dự toán ngân sách năm 2021 đã bố trí của các đơn vị dự toán cấp tỉnh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cắt giảm, tiết kiệm dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2021 của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai; Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh (theo phụ lục chi tiết đính kèm).

Điều 2. Căn cứ số kinh phí cắt giảm, tiết kiệm dự toán chi thường xuyên, Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm thực hiện theo đúng luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Các Ông (Bà) Văn phòng UBND tỉnh; Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- Lưu VT, QTTV.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Kim Long



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 444/QĐ-VP ngày 29/10/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc cắt giảm dự toán theo Nghị quyết 58/NQ-CP ngày 8/6/2021 của Chính phủ.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH

Chương 405

ĐVT: Đồng

LOẠI/ KHOẢN	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
	I/ DỰ TOÁN THU NS:	
	II/ DỰ TOÁN CHI NS:	441.478.749
	Bao gồm:	
340/341	Chi Quản lý nhà nước:	441.478.749
	- Kinh phí thường xuyên (tự chủ):	46.244.959
	Kinh phí chi hoạt động	46.244.959
	- Kinh phí không thường xuyên (không tự chủ):	395.233.790
	Kinh phí cắt giảm các nhiệm vụ chi đặc thù	395.233.790



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 144/QĐ-VP ngày 29/10/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc cắt giảm dự toán theo Nghị quyết 58/NQ-CP ngày 8/6/2021 của Chính phủ.

TRUNG TÂM HỘI NGHỊ VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN TỈNH

Chương 405

ĐVT: Đồng

LOẠI/ KHOẢN	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
	I/ DỰ TOÁN THU NS:	
	II/ DỰ TOÁN CHI NS:	29.729.859
160/161	Chi sự nghiệp Văn hóa thông tin	29.729.859
	Kinh phí thường xuyên (tự chủ):	29.729.859
	- Kinh phí chi hoạt động	29.729.859

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 160/QĐ-VP

Đồng Nai, ngày 08 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021
(Cổng Thông tin điện tử tỉnh)

CHÁNH VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 13/1/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-STC ngày 04/11/2021 của Sở Tài chính về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021(Cổng thông tin điện tử tỉnh);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021(Cổng thông tin điện tử tỉnh) cho Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai (theo phụ lục chi tiết đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán được giao, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm thực hiện theo đúng luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Các Ông (Bà) Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- Lưu VT, QTTV.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Kim Long



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 160/QĐ-VP ngày 08/11/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 (Cổng thông tin điện tử tỉnh))

Của đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh

Chương 405

ĐVT: Đồng

LOẠI/ KHOẢN	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
	I/ DỰ TOÁN THU NS:	
	II/ DỰ TOÁN CHI NS:	1.908.000.000
	Bao gồm:	
340/341	Chi Quản lý nhà nước:	1.908.000.000
	- Kinh phí không thường xuyên:	1.908.000.000
	+ Kinh phí hoạt động Cổng thông tin điện tử năm 2021	1.908.000.000

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 175/QĐ-VP

Đồng Nai, ngày 18 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021
(Kinh phí hỗ trợ CC, VC – phục vụ công tác bầu cử)

CHÁNH VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 13/1/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-STC ngày 10/8/2021 của Sở Tài chính về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2021(đợt 1);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 (Kinh phí hỗ trợ CC, VC – phục vụ công tác bầu cử) cho Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai (theo phụ lục chi tiết đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán được giao, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm thực hiện theo đúng luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Các Ông (Bà) Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- Lưu VT, QTTV.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Kim Long

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: 175/QĐ-VP ngày 18/11/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021)

Đơn vị: VĂN PHÒNG UBND TỈNH

Chương 405:

(ĐVT: đồng)

Loại, Khoản	Nội dung	Số tiền
	I/ DỰ TOÁN THU NS:	
	II/ DỰ TOÁN CHI NS:	
340-341	A. Chi QLNN:	894.000.000
	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	894.000.000
	- Kinh phí hỗ trợ động viên cán bộ công chức thực hiện tốt công tác thu chi ngân sách năm 2020	300.000.000
	- Kinh phí phục vụ bầu cử Đại biểu Quốc Hội khóa XV và Đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026	502.000.000
	- Trợ cấp tết	92.000.000

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 218/QĐ-VP

Đồng Nai, ngày 29 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021
(kinh phí hỗ trợ quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020)**

CHÁNH VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 13/1/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 637/QĐ-STC ngày 28/12/2021 của Sở Tài chính về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021 (kinh phí hỗ trợ quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020) cho Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai (theo phụ lục chi tiết đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán được giao, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm thực hiện theo đúng luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Các Ông (Bà) Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- Lưu VT, QTTV.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Kim Long

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 218/QĐ-VP ngày 29/12/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021.

Của đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh

Chương 405

ĐVT: Đồng

LOẠI/ KHOẢN	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
	I/ DỰ TOÁN THU NS:	
	II/ DỰ TOÁN CHI NS:	100.000.000
	Bao gồm:	
428	Chi khác:	100.000.000
	- Kinh phí không thường xuyên:	100.000.000
	+ Kinh phí hỗ trợ quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2020	100.000.000

VP + SK

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 211/QĐ-VP

Đồng Nai, ngày 22 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước –
chi ngân sách địa phương năm 2022**

CHÁNH VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 13/1/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-STC ngày 14/12/2021 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu ngân nhà nước – chi ngân sách địa phương năm 2022 cho Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai và các đơn vị trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai (theo phụ lục chi tiết đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán thu ngân nhà nước – chi ngân sách địa phương năm 2022 được giao, Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm thực hiện theo đúng luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Các Ông (Bà) Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- Lưu VT, QTTV.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Kim Long



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: 2211/QĐ-VP ngày 22/12/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương năm 2022)

Đơn vị: VĂN PHÒNG UBND TỈNH

Chương: 405

Đơn vị tính: triệu đồng

LOẠI/ KHOẢN	NỘI DUNG	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Số tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	Dự toán đơn vị được sử dụng
A	B	1	2	3=1-2
	I/ DỰ TOÁN THU NS:			
	II/ DỰ TOÁN CHI NS:	41.110	2.387	38.723
340-341	Chi Quản lý nhà nước:	41.110	2.387	38.723
	- Kinh phí thường xuyên (tự chủ)	14.808	632	14.176
	- Chi cho con người	8.488		8.488
	- Chi hoạt động (79bc x 80tr)	6.320	632	5.688
	- Kinh phí không thường xuyên (không tự chủ)	26.302	1.755	24.547
	Văn phòng	14.580	892	13.688
	- Nhiên liệu	700	70	630
	- Công tác phí	35		35
	- Thuê phòng ngủ	50		50
	- Vé máy bay, tàu xe	450		450
	- Bảo trì hệ thống điều hòa không khí trung tâm	244		244
	- Bảo trì hệ thống thang máy	168		168
	- Bảo trì hệ thống PCCC	93		93
	- Bảo trì máy phát điện	23		23
	- Diệt mối	49		49
	- Diệt chuột	106		106
	- Bảo trì hệ thống camera	164	16	148
	- Bảo trì hệ thống điện ATS	100	10	90
	- Thí nghiệm hệ thống điện định kỳ	52	5	47
	- Đo điện trở chống sét	4		4
	- Hội nghị tập huấn PCCC hàng năm	80	8	72

- Bảo dưỡng + thay mới bình chữa cháy	60		60
- Chính lý tài liệu lưu trữ năm 2016 đến 2020	727	73	654
- Mua bảo hiểm cháy nổ, rủi ro đặc biệt	150		150
- Kinh phí duy trì cây xanh	500		500
- Thuê dịch vụ vận chuyển và xử lý rác	200		200
- Thuê máy photo phục vụ công tác UB	220		220
- Trục ngày, đêm bảo vệ, tổ điện Trụ sở KNN	200		200
- Thuê khoán lao động giữ xe khách hội nghị và khách liên hệ công tác trong TSKNN	50		50
- Thuê khoán lao động dọn vệ sinh trong TSKNN	200		200
- Thuê dịch vụ bảo vệ Ban TCD; Nhà công vụ	700		700
- Thuê phòng nghỉ, cơm phục vụ các đoàn đến công tác	450		450
- Chi phí thuê mượn khác (thiết bị, phương tiện, ...)	35		35
- Văn phòng phẩm (giấy, mực in, photo, vật tư văn phòng khác, in biểu mẫu phục vụ công tác UB, ...)	1.150	115	1.035
- Cước phí bưu chính, viễn thông (điện thoại, bưu gửi, thuê kênh, sách báo, ...)	1.430		1.430
- Các khoản phí, lệ phí của đơn vị dự toán (phí cầu đường, vé gửi xe, rửa xe cơ quan, bảo hiểm ô tô, đăng kiểm xe ô tô định kỳ, thẩm định giá các dịch vụ, tư vấn quản lý dự án,)	235	24	211
- Mua sắm, sửa chữa tài sản trong Trụ sở (đường điện, cấp thoát nước, cơ sở hạ tầng,)	800	80	720
- Tiền điện Ban Tiếp công dân, Nhà công vụ, Trụ sở KNN	3.000	300	2.700
- Tiền nước Ban Tiếp công dân, Nhà công vụ, Trụ sở KNN	200	20	180
- Nhiên liệu chạy máy phát điện, cắt cỏ	20		20

- Hỗ trợ (tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai, cán bộ được mời, triệu tập, cán bộ đầu mối,...)	221		221
- Chi thăm chúc Tết, hỗ trợ các đơn vị trong và ngoài tỉnh	700	70	630
- Chi khác (hoa, cây kiểng trang trí họp, lễ, tết, hoa chúc mừng, trái cây, nước uống, bánh, trà, cà phê, đường, maket, logo, biểu trưng, quà tặng, phân bón cây, vệ sinh thăm sản, hội trường, hỗ trợ đội cảnh sát mục tiêu....)	1.014	101	913
Chi hoạt động Trung tâm Hành chính công	5.978	289	5.689
- Chi hoạt động chung (đường truyền, mạng, điện thoại, bưu chính, viễn thông, văn phòng phẩm, bảo trì máy móc, thiết bị,...)	1.950	195	1.755
- Hỗ trợ CC, VC làm việc bộ phận 1 cửa (80 ngàn/ngày/người)	650		650
- Đồng phục (30 người * 2tr)	70		70
- Phí theo dõi tin nhắn	550		550
- Bản quyền phần mềm diệt virus	72		72
- Kinh phí in ấn tài liệu phục vụ KSTTHC	450	45	405
- Kinh phí học tập kinh nghiệm	110	11	99
- Điện, nước	380	38	342
- Thuê sinh viên hỗ trợ	56		56
- Thuê dịch vụ chăm sóc cây xanh	400		400
- Thuê dịch vụ vệ sinh	320		320
- Thuê dịch vụ bảo vệ	970		970
Chi hoạt động Cổng thông tin Văn phòng	5.744	574	5.170
- Chi biên tập chuyển đổi và số hóa thông tin	4.543	454	4.089
- Chi hoạt động cho Hội đồng biên tập, tổ chuyên viên giúp việc; đào tạo, bồi dưỡng nhân lực	909	91	818
- Chi in công báo trên bản giấy (hợp đồng in ấn, cước phí)	292	29	263



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: 211/QĐ-VP ngày 22/12/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương năm 2022)

Đơn vị: TRUNG TÂM HỘI NGHỊ VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN TỈNH

Chương: 405

Đơn vị tính: triệu đồng

LOẠI/ KHOẢN	NỘI DUNG	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Số tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	Dự toán đơn vị được sử dụng
A	B	1	2	3=1-2
	I/ DỰ TOÁN THU NS:			
	II/ DỰ TOÁN CHI NS:	12.265	922	11.343
160-161	Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin:	12.265	922	11.343
	1.1. Kinh phí thường xuyên (tự chủ)	2.079	86	1.993
	- Chi cho con người	1.224		1.224
	- Chi hoạt động và nghiệp vụ chuyên môn (19 bc x 45tr)	855	86	769
	1.2. Kinh phí không thường xuyên (không tự chủ)	10.186	836	9.350
	Hợp đồng đặc thù	1.835		1.835
	Chi sửa chữa, bảo trì hệ thống các thiết bị trong Hội trường	1.865	187	1.678
	- Sửa chữa bàn, ghế hội trường	70	7	63
	- Thay thế bóng đèn điện và sửa chữa hệ thống điện các phòng làm việc, phòng họp, phòng Khánh tiết, hội trường và các kho lưu trữ, kho thiết bị...	50	5	45
	- Sửa chữa, bảo trì và thay thế thiết bị hệ thống âm thanh, hệ thống đèn chiếu sáng sân khấu và phí đấu thầu	200	20	180
	- Sửa chữa, bảo trì hệ thống máy lạnh hội trường, phòng họp, phòng khánh tiết và phí đấu thầu	150	15	135
	- Sửa chữa, bảo trì và thay mới máy lạnh các phòng làm việc	70	7	63

- Sửa chữa, bảo trì và thay thế mới hệ thống đèn điện chiếu sáng nghệ thuật trước tiền sảnh hội trường	30	3	27
- Bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống màn hình led ngoài trời và trong hội trường và phí đấu thầu	200	20	180
- Sửa chữa, thay thế, bảo dưỡng hệ thống PCCC	75	8	67
- Sửa chữa, bảo dưỡng máy phát điện + dầu chạy máy phát điện để bảo dưỡng định kỳ	40	4	36
- Sửa chữa, thay thế các thiết bị hư hỏng hệ thống nhà vệ sinh phía sau Hội trường và phí đấu thầu	200	20	180
- Trang trí tiểu cảnh Mừng Đảng - Mừng Xuân và phí đấu thầu	300	30	270
- Quét vôi gốc cây, Sơn nước gờ lề toàn bộ Khuôn viên 2 bên (phía sau Hội trường)	35	4	31
- Thay mới rèm bị hư hỏng, giặt phông rèm sân khấu & 02 bên các cửa sổ hội trường; tẩy rửa thảm sân khấu, thảm lên các cầu thang của hội trường	80	8	72
- Sửa chữa, thay thế và bảo trì hệ thống chống sét	50	5	45
- Sửa chữa, bảo trì hệ thống wifi Trung tâm	20	2	18
- Thay mới khung sắt, hệ thống ròng rọc & dây kéo màn sân khấu (làm từ năm 2015, hiện đã hư hỏng, không còn sử dụng được)	70	7	63
- Thay mới thảm phòng khánh tiết (đầu tư năm 2015, hiện đã hoen ố, sờn rách...).	25	3	22
- Lát gạch toàn bộ sân phía sau bên phải của hội trường (hiện tại nền xi măng đã hư hỏng, diện tích khoảng 1.200m ²).	200	20	180
Chi duy tu bảo dưỡng công viên:	4.147	415	3.732

	- Lương 9 hợp đồng lao động thuê khoán vệ sỹ để duy trì công tác bảo vệ an ninh, trật tự & an toàn tài sản trên Công viên (gồm 09 người, trong đó: mỗi ngày 3 ca, mỗi ca 03 người); 9 người x 5.840.800đ/tháng x 12 tháng + 16tr đấu thầu. (theo nghị định số: 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ)	647	65	582
	- Chăm sóc và bảo dưỡng thảm cỏ; trồng dặm, trồng mới và cắt tỉa thảm cỏ, cây kiểng, cây xanh; thay thế định kỳ và thường xuyên các loại hoa, cây kiểng; mua phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc tăng trưởng, đất chuyên dùng...; quét dọn và thu gom rác trên toàn bộ công viên và đường đi; chi phí đấu thầu	3.100	310	2.790
	- Chi phí xử lý mỗi một toàn bộ cơ sở vật chất của trung tâm; các nhà chòi và cây cối trên công viên	100	10	90
	- Chi phí xử lý rác công cộng trên công viên	300	30	270
	Chi sửa chữa, bảo trì hệ thống các thiết bị, máy móc, hạ tầng ngoài công viên	2.339	234	2.105
	- Thuê mướn nạo vét hệ thống mương thoát nước và duy tu bảo dưỡng định kỳ	50	5	45
	- Sửa chữa, duy tu, thay thế gạch, đá granit trên các lối đi bộ, mặt sân của công viên.	150	15	135
	- Sửa chữa, duy tu, thay thế vật tư linh kiện hệ thống tưới nước tự động ngoài công viên và chi phí đấu thầu (đầu tư từ năm 2015, đến nay đã hết hạn).	600	60	540
	- Duy tu bảo dưỡng, thay thế và sửa chữa hệ thống đèn chiếu sáng, máy bơm, van phun nước Hồ nước nghệ thuật công viên; chi phí đấu thầu	150	15	135

- Bảo trì, bảo dưỡng, thay thế, sửa chữa hệ thống trò chơi trẻ em, dụng cụ tập thể dục, thể thao công cộng trên công viên; chi phí đấu thầu	80	8	72
- Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế mới một số thiết bị camera	400	40	360
- Bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa thường xuyên hệ thống 04 cổng xếp inox.	60	6	54
- Chi phí in bảng nội quy công viên và các biển cảnh báo, hướng dẫn ngoài công viên	15	2	13
- Sửa chữa hàng rào di động để bảo vệ thảm cỏ, hoa và cây kiểng công viên.	50	5	45
- Sửa chữa, thay thế hệ thống bóng đèn chiếu sáng gốc cây, đèn chiếu sáng sân vườn của công viên.	50	5	45
- Mua mới và sửa chữa thùng rác, xe thu gom rác để đảm bảo sạch sẽ công viên	40	4	36
- Sửa chữa, thay thế hệ thống ghế ngồi ngoài công viên để phục vụ người dân đến tham quan, vui chơi, giải trí.	40	4	36
- Sửa chữa, bảo trì, thay thế một số máy bơm, hệ thống giếng khoan ngoài công viên và hồ chứa nước	50	5	45
- Sửa chữa, sơn lại toàn bộ các nhà chòi ngoài công viên	150	15	135
- Ống nước tưới cây, thảm cỏ công viên	50	5	45
- Tẩy rửa mặt sân đá granit công viên	50	5	45
- Sửa và lát lại mặt gạch (30%) diện tích mặt nền vỉa hè (trước hàng rào công viên, tiếp giáp đường Nguyễn Ái Quốc, diện tích khoảng 1.000m ²)	354	35	319